

Weather

tiān qì 天气



fog
wù
雾



cold
hán lěng de
寒冷的



clouds
duō yún
多云



showers
zhèn yǔ
阵雨



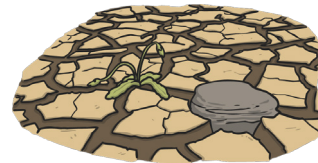
wet
xià yǔ tiān
下雨天



snow
xià xuě
下雪



stormy
bào fēng yǔ
暴风雨



dry
gān hàn de
干旱的



hot
yán rè de
炎热的



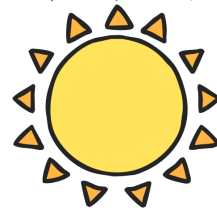
sleet
yǔ jiā xuě
雨夹雪



rainbow
cǎi hóng
彩虹



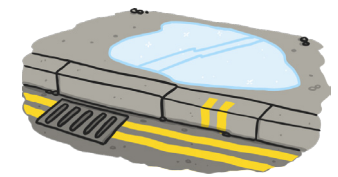
windy
duō fēng de
多风的



sunny
qíng lǎng de
晴朗的



hail
bīng báo
冰雹



ice
bīng
冰

